

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2020/HS-ST

Ngày 12 - 8 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Nhiều.

Ông Phạm Đức Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Đạt, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 45/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành L, sinh ngày 26 tháng 12 năm 1976 tại Thái Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký tạm trú: Tổ 8, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L và bà Phạm Thị Q; có vợ là Lê Thị Th; có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Từ tháng 3 năm 1996 đến tháng 2 năm 1998 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Cụm kho XX, Cục Kỹ thuật, Quân khu B; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. (có mặt)

- **Bị hại:** Công ty Cổ phần Tập đoàn H; địa chỉ trụ sở chính: Số XX, phố T, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình; người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn S, chức vụ: Chủ tịch Tập đoàn kiêm Tổng Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Kim Th, chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát của Công ty. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành L là nhân viên bảo vệ tại nhà máy sản xuất nước giải khát H thuộc Công ty Cổ phần Tập đoàn H, địa chỉ đóng tại Cụm công nghiệp xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Quá trình làm việc tại đây, L nắm rõ về thời gian và lịch làm việc của nhà máy. Khi xem trên màn hình ti vi ở phòng bảo vệ, L phát hiện camera an ninh ghi hình lắp ở cửa nhà lạnh chiếu vào vị trí khu vực kho đường có góc khuất, không giám sát hết khu vực cửa kho đường nên L nảy sinh ý định trộm cắp đường của nhà máy. Ngày 10 tháng 01 năm 2020, L đi xe máy đến khu vực cầu TĐ thuộc thôn TĐ, xã TL, huyện V, tỉnh Thái Bình mục đích tìm người mua đường. Tại đây, L gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi, không biết tên, địa chỉ, làm nghề chạy xe ôm, đặt vấn đề bán 03 bao đường với giá 1.000.000 đồng, người này đồng ý mua. Sau khi thống nhất xong, L hẹn người này sáng sớm ngày 12 tháng 01 năm 2020 đến cổng nhà máy sản xuất nước giải khát H để giao đường. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 12 tháng 01 năm 2020, L tiếp nhận ca trực từ ông Đồng Xuân Nh, sinh năm 1969, địa chỉ tại thôn X, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình, là bảo vệ trực ca trước. Lợi dụng thời điểm này không có công nhân làm việc, ông Nh đã đi ngủ, L lấy chiếc xe đạp của L để ở lán xe của nhà máy dong đến lán chứa đồ đổi diện cửa kho đường. L tắt điện tại lán chứa đồ, đi theo đường mà camera không giám sát được đến cửa kho đường. Lúc này cửa kho đường chỉ khép, không khóa, L mở cửa vào bên trong kho, đến chông đường được xếp gần cửa kho bê 01 bao đường xếp lên gácbagea xe đạp rồi chở đến khu vực lán để xe, sau đó L bê bao đường ném qua bờ tường bao ra bên ngoài khu vực đất trống. Tiếp sau đó, L vào kho đường, lần lượt lấy thêm 02 bao đường nữa và ném qua bờ tường bao ra bên ngoài. 03 bao đường L lấy của nhà

máy là loại đường trắng Đồn Điền Nghệ An RS, mỗi bao có khối lượng 50 kg. Sau đó, L về phòng bảo vệ ở khu vực cổng nhà máy ngồi chờ. Khoảng 10 phút sau, người đàn ông mà L hẹn từ trước đi xe mô tô đến, L mở cổng đi ra ngoài và bán 03 bao đường trên cho người này với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Ngày 11 tháng 02 năm 2020 Công ty Cổ phần Tập đoàn H có đơn trình báo gửi cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thành L đã khai nhận hành vi trộm cắp 03 bao đường tại nhà máy sản xuất nước giải khát H vào ngày 10 tháng 01 năm 2020 như đã nêu trên, ngoài ra, L không trộm cắp tài sản, đồ vật nào khác.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 07/KLHĐ ngày 12 tháng 2 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND huyện V, tỉnh Thái Bình, kết luận: “03 bao đường trắng Đồn Điền Nghệ An RS có tổng trọng lượng là 150kg (50kg/01 bao) và tổng giá trị sau khi làm tròn là 2.126.000 đồng (hai triệu một trăm hai mươi sáu nghìn đồng) (14.175 đồng/01kg).

Quá trình điều tra, xét xử, Nguyễn Thành L đã nộp lại số tiền 2.126.000 đồng (trong đó 1.000.000 đồng nộp ngày 12 tháng 02 năm 2020 tại cơ quan điều tra và 1.126.000 đồng nộp tại Biên lai thu tiền số 0003686 ngày 11 tháng 8 năm 2020 tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình) để bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại.

Cáo trạng số 51/CT-VKSVT ngày 27 tháng 7 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Nguyễn Thành L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Nguyễn Thành L khai nhận hành vi như đã nêu trên; đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, xử buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải bồi thường cho bị hại là Công ty Cổ phần Tập đoàn H số

tiền 2.126.000 đồng. Chuyển số tiền 2.126.000 đồng bị cáo đã nộp để bồi thường khắc phục hậu quả sang thành tiền bồi thường cho bị hại. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước 01 xe đạp mini màu hồng nhạt, thân xe có dòng chữ FUSHI, đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu XIAOMI REDMI 7 màu xanh và 01 điện thoại màu vàng đen, mặt sau có dòng chữ VERTU S - 818772 có gắn 01 thẻ sim có số thuê bao 0856711757 và 01 thẻ nhớ MICRO SD nhãn hiệu TRANSCEND 8GB, (đều đã qua sử dụng); trả lại cho bị hại 01 ổ cứng HHD, nhãn hiệu SEAGATE SKY HAWK. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thành L đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bà Nguyễn Thị Kim Th trình bày ý kiến: Về mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thành L, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử nghiêm minh, đúng pháp luật. Về bồi thường thiệt hại và xử lý tài sản, yêu cầu bị cáo Nguyễn Thành L phải có trách nhiệm bồi thường cho Công ty trị giá tương đương với số tài sản bị cáo đã chiếm đoạt, số tiền là 2.126.000 đồng và đề nghị trả lại Công ty 01 ổ cứng HHD, nhãn hiệu SEAGATE SKY HAWK Công ty đã giao nộp tại cơ quan điều tra.

Bị cáo Nguyễn Thành L nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin gửi lời xin lỗi đến bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, Nguyễn Thành L khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với đơn trình báo và lời khai của bị hại, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 12 tháng 01 năm 2020 tại nhà máy sản xuất nước giải khát H thuộc Công ty Cổ phần Tập đoàn H, địa chỉ đóng tại cụm công nghiệp xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Thành L (là nhân viên bảo vệ của nhà máy) lợi dụng sơ hở của nhà máy trong việc quản lý kho đường, trong ca trực bảo vệ của mình, L đã vào nhà kho chứa đường của nhà máy trộm cắp 03 bao đường trắng Đồn Điện Nghệ An RS có tổng trị giá là 2.126.000 đồng (hai triệu một trăm hai mươi sáu nghìn đồng). Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định, thì: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...”*. Hành vi trên của Nguyễn Thành L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại là Công ty Cổ phần Tập đoàn H. Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an, gây dư luận xấu, gây tâm lý lo lắng cho chủ tài sản trong việc trông coi, quản lý tài sản của mình. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là bảo vệ của Công ty bị cáo nhận thức rõ hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động lại muốn có tiền để chi tiêu cá nhân nên bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền 2.126.000 đồng trị giá tương đương với số tài sản bị cáo đã chiếm đoạt để khắc phục hậu quả cho bị hại, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị

không lớn (2.126.000 đồng), bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có thời gian tham gia quân đội, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo, thấy: Nguyễn Thành L có nhân thân tốt, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho các bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, trị an xã hội, do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp. Qua vụ án này, là bài học cảnh tỉnh cho những ai có ý định trộm cắp nhất là đối với những người được giao nhiệm vụ bảo vệ, trông coi tài sản của cơ quan, tổ chức. Đối với bị cáo cần nhận thức rõ hành vi sai phạm, nghiêm túc kiểm điểm, sửa chữa và không tái phạm.

[6] Khoản 5 Điều 173 Bộ Luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy bị cáo hiện không có việc làm, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vấn đề bồi thường thiệt hại: Xét đề nghị của bị hại Công ty Cổ phần Tập đoàn H về việc yêu cầu bị cáo Nguyễn Thành L phải bồi thường trị giá tương đương với số tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của Công ty, số tiền là 2.126.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận và chuyển số tiền 2.126.000 đồng bị cáo Nguyễn Thành L đã nộp để bồi thường khắc phục hậu quả hiện đang quản lý tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình sang thành tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại Công ty Cổ phần Tập đoàn H.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với 01 xe đạp mini màu hồng nhạt,

thân xe có dòng chữ FUSHI, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản của bị cáo và là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước. Đối với 01 ổ cứng HDD, nhãn hiệu SEAGATE SKY HAWK là tài sản hợp pháp của Công ty Cổ phần Tập đoàn H nay Công ty có yêu cầu nhận lại, do đó cần trả lại cho Công ty Cổ phần Tập đoàn H. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI REDMI 7 màu xanh, 01 điện thoại màu vàng đen, mặt sau có dòng chữ VERTU S-818772 có gắn thẻ sim 0856711757 và 01 thẻ nhớ Micro SD nhãn hiệu TRANSCEND 8GB (đều đã qua sử dụng) là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả cho bị cáo.

[9] Đối với người đàn ông đã mua 03 bao đường của bị cáo Nguyễn Thành L vào ngày 12 tháng 01 năm 2020. Bị cáo khai không biết tên, địa chỉ của người này, khi bán đường cho người đàn ông trên bị cáo không nói rõ về nguồn gốc. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp đấu tranh, điều tra, truy xét nhưng không xác định được người đàn ông này nên không có căn cứ xác định hành vi đồng phạm hoặc tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có.

[10] Tại cơ quan điều tra, về phía bị hại Công ty Cổ phần Tập đoàn H còn trình báo ngoài 03 bao đường bị mất vào ngày 12 tháng 01 năm 2020 thì từ ngày 31 tháng 10 năm 2019 đến trước ngày 12 tháng 01 năm 2020, nhà máy sản xuất nước giải khát H còn bị mất 5.370,5 kg đường. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không có cơ sở khẳng định việc bị mất 5,370,5kg đường trên là do bị mất trộm hay do thiếu hụt trong quá trình tổ chức sản xuất nên không có căn cứ xử lý.

[11] Bị cáo Nguyễn Thành L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12 tháng 8 năm 2020). Giao bị cáo Nguyễn Thành L cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, xử buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải bồi thường cho Công ty Cổ phần Tập đoàn H số tiền 2.126.000 đồng (hai triệu một trăm hai mươi sáu nghìn đồng). Chuyển số tiền 2.126.000 đồng (hai triệu một trăm hai mươi sáu nghìn đồng) bị cáo Nguyễn Thành L đã nộp thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Biên lai thu tiền số 0003686 đều đề ngày 11 tháng 8 năm 2020 tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình sang thành tiền bồi thường thiệt hại cho Công ty Cổ phần Tập đoàn H.

4. Về xử lý vật chứng, tài sản: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử: Tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước 01 (một) xe đạp mini màu hồng nhạt, thân xe có dòng chữ FUSHI, đã qua sử dụng. Trả lại Công ty Cổ phần Tập đoàn H 01 (một) ổ cứng HDD, nhãn hiệu SEAGATE SKY HAWK, đã qua sử dụng. Trả lại bị cáo Nguyễn Thành L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI REDMI 7 màu xanh, 01 (một) điện thoại màu vàng đen, mặt sau có dòng chữ VERTU S-818772 có gắn thẻ sim 0856711757 và 01 thẻ nhớ Micro SD nhãn hiệu Transcend 8GB (đều đã qua sử dụng). (Vật chứng, tài sản trên đã được chuyển đến cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản đề ngày 11 tháng 8 năm 2020).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thành L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Nguyễn Thành L, bị hại Công ty Cổ phần Tập đoàn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12 tháng 8 năm 2020).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương